

THÔNG TIN TUYỂN SINH NĂM 2026
(Trình độ đào tạo: Đại học; Hình thức đào tạo: Chính quy)

I. Thông tin chung

1.1. Tên cơ sở đào tạo:

Tên tiếng Việt: Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng

Tên tiếng Anh: Danang Architecture University (Viết tắt DAU)

1.2. Mã cơ sở đào tạo trong tuyển sinh: KTD

1.3. Địa chỉ các trụ sở: Số 566 Núi Thành, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng

1.4. Địa chỉ trang thông tin điện tử:

- Trang thông tin điện tử của Trường: www.dau.edu.vn ;

- Trang thông tin tuyển sinh của Trường: <https://tuyensinh.dau.edu.vn>

- Facebook: www.facebook.com/daihockientrucdanang

1.5. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh: 19007466

Email: tuyensinh@dau.edu.vn

1.6. Địa chỉ công khai quy chế tuyển sinh; đề án, quy chế thi tuyển sinh

<https://tuyensinh.dau.edu.vn/de-an-tuyen-sinh.html>

1.7. Địa chỉ công khai các thông tin về hoạt động của cơ sở đào tạo

<https://dau.edu.vn/ba-cong-khai-122556.html>

II. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

2.1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển

a) Đối tượng dự tuyển là người Việt Nam hoặc người nước ngoài thuộc một trong hai trường hợp sau:

- Người đã được công nhận tốt nghiệp THPT, trung học nghề của Việt Nam hoặc của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương với THPT, trung học nghề của Việt Nam do các đơn vị chức năng xác định;

- Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định

của pháp luật.

b) Đối tượng dự tuyển quy định tại tài khoản a Mục này phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy định tại khoản c Mục 2.5 của Thông tin tuyển sinh này;

- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hành động;

- Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.

c) Thí sinh đăng ký xét tuyển (ĐKXT) vào các ngành năng khiếu có tổ hợp thi/xét tuyển V00, V01, V02, V03, V04, H00 phải tham dự kỳ thi Đánh giá năng lực mỹ thuật 2026 do

- 2 -

Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng tổ chức hoặc tham gia thi tại các cơ sở giáo dục được công nhận điểm (Xem chi tiết tại Mục 2.4)

2.2 Mô tả phương thức tuyển sinh⁴ (thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển...)

2.2.1. Phương thức, mã phương thức xét tuyển:

STT	Phương thức	Tên phương thức	Mã phương thức
1	Phương thức 1	Xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT 2026	100
2	Phương thức 2	Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp & điểm thi năng khiếu năm 2026	405
3	Phương thức 3	Xét tuyển theo kết quả học tập ghi trong học bạ	200
4	Phương thức 4	Kết hợp kết quả học tập cấp THPT & điểm thi năng khiếu năm 2026	406

2.2.2. Mô tả phương thức tuyển sinh

Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng áp dụng 4 phương thức tuyển sinh năm 2026 như sau:

a) Phương thức 1: Xét tuyển bằng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026

- **Đối tượng:** Áp dụng cho tất cả các ngành đào tạo không có môn thi năng khiếu trong tổ hợp xét tuyển.

- **Căn cứ xét tuyển:** Điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2026.

b) Phương thức 2: Xét tuyển kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT và điểm thi năng khiếu năm 2026

- **Đối tượng:** Áp dụng cho các ngành Kiến trúc, Thiết kế nội thất, Thiết kế đồ họa sử dụng các tổ hợp môn có môn năng khiếu Vẽ mỹ thuật (V00, V01, V02, V03, V04, H00).

- **Căn cứ xét tuyển:** Kết hợp điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2026 và điểm thi môn năng khiếu năm 2026.

c) Phương thức 3: Xét tuyển bằng kết quả học tập THPT (học bạ)

- **Đối tượng:** Áp dụng cho tất cả các ngành đào tạo không có môn thi năng khiếu trong tổ hợp xét tuyển.

- **Căn cứ xét tuyển:** Tổng điểm trung bình cả năm của 3 môn lớp 10,11,12. Thí sinh cần đạt ngưỡng điểm xét tuyển tối thiểu do nhà trường quy định.

d) Phương thức 4: Xét tuyển kết hợp kết quả học tập THPT (học bạ) và điểm thi năng khiếu năm 2026

- **Đối tượng:** Áp dụng cho các ngành Kiến trúc, Thiết kế nội thất, Thiết kế đồ họa sử dụng các tổ hợp môn có môn năng khiếu Vẽ mỹ thuật (V00, V01, V02, V03, V04, H00).

- **Căn cứ xét tuyển:** Kết hợp kết quả học tập cấp THPT (học bạ) và điểm thi môn năng khiếu năm 2026.

- 3 -

2.3. Quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh

Thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Bộ GDĐT và được Nhà trường thông báo cụ thể trên Cổng thông tin điện tử <https://tuyensinh.dau.edu.vn> trước khi nhập điểm lên hệ thống.

2.4. Danh sách các Cơ sở Giáo dục có kết quả thi Vẽ mỹ thuật được Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng công nhận xét tuyển.

a. Các cơ sở giáo dục ở Miền Bắc

STT	Tên trường
01	Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

02	Trường Đại học Xây dựng Hà Nội
03	Trường Đại học Mỹ thuật Việt Nam
04	Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp
05	Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương
06	Viện Đại học Mở Hà Nội.
07	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
08	Trường Đại học Công nghiệp dệt may Hà Nội
09	Trường Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân đội.
10	Trường Đại học Kinh doanh công nghệ Hà Nội

b. Các cơ sở giáo dục ở Miền Trung

STT	Tên trường
01	Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng
02	Trường Đại học Nghệ thuật - Đại học Huế
03	Trường Đại học Vinh
04	Trường Đại học Xây dựng Miền Trung

c. Các cơ sở giáo dục ở Miền Nam

STT	Tên trường
01	Trường Đại học Kiến trúc TP.HCM
02	Trường Đại học Mỹ thuật TP.HCM
03	Trường Đại học Công nghệ Kỹ thuật TP.HCM
04	Trường Đại học Xây dựng Miền Tây
05	Trường Đại học Văn Lang
06	Trường Đại học Công nghệ TP.HCM (Hutech)
07	Trường Đại học Tôn Đức Thắng
08	Trường Đại học Nam Cần Thơ

2.5. Chỉ tiêu tuyển sinh

Điểm để sử dụng xét tuyển trong các tổ hợp là điểm thi tốt nghiệp THPT 2026 hoặc điểm trung bình cả 3 năm lớp 10,11,12 của từng môn được ghi trong học bạ THPT.

Bảng 1: Mã xét tuyển, tên ngành, Phương thức xét tuyển, chỉ tiêu tuyển sinh, Mã tổ hợp và tên tổ hợp xét tuyển

TT	Mã xét tuyển	Tên ngành	Mã nhóm ngành	Tên nhóm ngành	Chỉ tiêu (dự kiến) (2809)	Phương thức tuyển sinh	Mã tổ hợp	Tên tổ hợp
1 2	7580101 7580108	Kiến trúc Thiết kế nội thất	75801	Kiến trúc và quy hoạch	268 269	- Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT 2026 - Xét kết quả học tập cấp THPT (học bạ)	A01 X06 X07 X26 X27	Toán, Lý, Tiếng Anh Toán, Lý, Tin học Toán, Lý, CNCN Toán, Tiếng Anh, Tin học Toán, Tiếng Anh, CNCN
						- Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT với điểm thi năng khiếu năm 2026 - Kết hợp kết quả học tập cấp THPT (học bạ) với điểm thi năng khiếu năm 2026	V00 V01 V02 V03 V04	Toán, Lý, Vẽ mỹ thuật Toán, Văn, Vẽ mỹ thuật Toán, Tiếng Anh, Vẽ mỹ thuật Toán, Tin học, Vẽ mỹ thuật Toán, CNCN, Vẽ mỹ thuật
3	7210403	Thiết kế đồ họa	72104	Mỹ thuật ứng dụng	226	- Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT với điểm thi năng khiếu năm 2026 - Kết hợp kết quả học tập cấp THPT (học bạ) với điểm thi năng khiếu năm 2026	V00 V01 V02 V03 V04 H00	Toán, Lý, Vẽ mỹ thuật Toán, Văn, Vẽ mỹ thuật Toán, Tiếng Anh, Vẽ mỹ thuật Toán, Tin học, Vẽ mỹ thuật Toán, CNCN, Vẽ mỹ thuật Văn, Vẽ mỹ thuật, Bó cục màu

ST T	Mã xét tuyển	Tên ngành	Mã nhóm ngành	Tên nhóm ngành	Chỉ tiêu (dự kiến)	Phương thức tuyển sinh	Mã tổ hợp	Tên tổ hợp
4 5	7580201 7580205	Kỹ thuật xây dựng Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	75802	Xây dựng	129 150	- Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT 2026 - Xét kết quả học tập cấp THPT (học bạ)	A00 A01 B00 D01 X06 X07 X26 X27	Toán, Lý, Hóa Toán, Lý, Tiếng Anh Toán, Hóa, Sinh Toán, Văn, Tiếng Anh Toán, Lý, Tin học Toán, Lý, CNCN Toán, Tiếng Anh, Tin học Toán, Tiếng Anh, CNCN
6	7580302	Quản lý xây dựng	75803	Quản lý xây dựng	94			
7	7480201	Công nghệ thông tin	74802	Công nghệ thông tin	189			
8	7510301	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	75103	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	191			
9	7340301	Kế toán	73403	Kế toán – Kiểm toán	110			
10	7340201	Tài chính - Ngân hàng	73402	Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm	95			
11	7340101	Quản trị kinh doanh	73401	Kinh doanh	203			
12	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	78101	Du lịch	120	- Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT 2026	X06 X07 X26 X27	Toán, Lý, Tin học Toán, Lý, CNCN Toán, Tiếng Anh, Tin học Toán, Tiếng Anh, CNCN
13	7810201	Quản trị khách sạn	78102	Khách sạn, nhà hàng	96	- Xét kết quả học tập cấp THPT (học bạ)	C14 D84 C19 D66	Văn, Toán, GDKT&PL Toán, Tiếng Anh, GDKT&PL Văn, Lịch sử, GDKT&PL Văn, Tiếng Anh, GDKT&PL
14	7510605	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	75106	Quản lý công nghiệp	178			
15 16	7220201 7220204	Ngôn ngữ Anh Ngôn ngữ Trung Quốc	72202	Ngôn ngữ, văn học và văn hóa nước ngoài	199 292	- Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT 2026 - Xét kết quả học tập cấp THPT (học bạ)	D01 A01 D14 D15 X06 X07 X26 X27 C14 D84 C19 D66	Toán, Văn, Tiếng Anh Toán, Lý, Tiếng Anh Văn, Sử, Tiếng Anh Văn, Địa, Tiếng Anh Toán, Lý, Tin học Toán, Lý, CNCN Toán, Tiếng Anh, Tin học Toán, Tiếng Anh, CNCN Văn, Toán, GDKT&PL Toán, Tiếng Anh, GDKT&PL Văn, Lịch sử, GDKT&PL Văn, Tiếng Anh, GDKT&PL

Ghi chú: Công nghệ công nghiệp (CNCN) - Giáo dục kinh tế & Pháp luật (GDKT&PL)

2.6. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào cơ sở đào tạo

a) Điểm xét tuyển, điểm ưu tiên

Cách thức tính điểm xét tuyển cho tất cả các phương thức được thể hiện chi tiết tại Bảng 2.

Bảng 2: Tổ hợp và cách thức tính điểm 2026

Mã Phương thức	Phương thức xét tuyển	Tổ hợp xét tuyển	Cách tính điểm
100	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT	A00, A01, B00, C14, C19, D01, D14, D15, D66, D84, X06, X07, X26, X27	ĐXT = Điểm Môn 1 + Môn 2 + Môn 3 + Điểm UT
405	Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp & điểm thi năng khiếu	V00, V01, V02, V03, V04, H00	
200	Xét tuyển theo kết quả học tập ghi trong học bạ	A00, A01, B00, C14, C19, D01, D14, D15, D66, D84, X06, X07, X26, X27	ĐXT = Điểm Môn 1 + Môn 2 + Môn 3 + Điểm UT
406	Kết hợp kết quả học tập cấp THPT & điểm thi năng khiếu	V00, V01, V02, V03, V04, H00	ĐXT = Điểm Môn 1 + Môn 2 + Môn 3 + Điểm UT

Trong đó:

ĐXT: Điểm xét tuyển

Điểm Môn 1, Môn 2, Môn 3: Điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2026 hoặc điểm trung bình 3 năm học lớp 10, 11, 12 của từng môn trong tổ hợp xét tuyển. Cụ thể như sau:

Điểm TB môn 1,2,3 = (Điểm môn 1,2,3_{lớp 10} + Điểm môn 1,2,3_{lớp 11} + Điểm môn 1,2,3_{lớp 12})/3

Ví dụ:

+ Tổ hợp A00(Toán, Lý, Hóa) khi xét theo phương thức kết quả học tập THPT (học bạ).

Tổ hợp A00 (Toán, Lý, Hóa)	Điểm trung bình cả năm			Điểm TB môn 1,2,3	Điểm xét tuyển (ĐXT)
	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12		
Môn 1: Toán	8	7	9	$(8 + 7 + 9)/3 = 8$	ĐXT = 8 + 8.7 + 7 = 23.7
Môn 2: Lý	9	8	9	$(9 + 8 + 9)/3 = 8.7$	
Môn 3: Hóa	7	7	7	$(7 + 7 + 7)/3 = 7$	

Điểm UT (Điểm ưu tiên): Điểm ưu tiên được xác định theo Khoản 4, Điều 7 của Thông tư 08/TT-BGDĐT.

Từ năm 2023, điểm ưu tiên **đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên** (khi quy

đổi về điểm theo thang 10 và tổng điểm 3 môn tối đa là 30) được xác định theo công thức sau:

- 7 -

Điểm UT = [(30 - Tổng điểm đạt được của thí sinh)/7.5] x Tổng điểm ưu tiên xác định thông thường.

Từ năm 2023, thí sinh được hưởng chính sách ưu tiên khu vực theo quy định trong năm tốt nghiệp THPT (hoặc trung cấp) và một năm kế tiếp. Như vậy, nếu thí sinh tham gia xét tuyển đại học từ năm thứ 3 trở đi sau khi tốt nghiệp THPT thì sẽ không được cộng điểm ưu tiên khu vực.

b) Điểm trúng tuyển

- Điểm trúng tuyển là mức điểm xét tuyển tối thiểu mà thí sinh phải đạt được (hoặc cao hơn) để trúng tuyển vào một nhóm ngành, ngành, chuyên ngành hoặc chương trình đào tạo cụ thể mà thí sinh đã đăng ký nguyện vọng.

- Đối với các ngành hoặc nhóm ngành xét tuyển bằng nhiều tổ hợp môn khác nhau, tất cả các tổ hợp này sẽ được xét bình đẳng trong quá trình xác định điểm trúng tuyển.

c) Ngưỡng đầu vào

+ **Đối với các tổ hợp xét tuyển sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT:** Trường sẽ công bố ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào trên website tuyển sinh của trường (<https://tuyensinh.dau.edu.vn>) trước thời gian xét tuyển và xử lý nguyện vọng theo kế hoạch chung của Bộ GD&ĐT.

+ **Đối với phương thức xét tuyển dựa trên kết quả học tập THPT (học bạ, PT=200):** Để đủ điều kiện đăng ký xét tuyển, thí sinh cần đáp ứng 02 điều kiện sau:

- Tổng điểm trung bình năm cả năm lớp 10,11,12 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển cộng với điểm ưu tiên (nếu có) phải đạt từ 18.0 điểm trở lên.

Điểm môn 1 + Điểm môn 2 + Điểm môn 3 + Điểm ưu tiên ≥ 18.0

- Tổng điểm 3 môn thi tốt nghiệp THPT tương ứng (hoặc sử dụng điểm thi môn Toán, Ngữ văn và một môn thi khác) \geq 15 điểm.

+ Đối với các ngành học có các tổ hợp môn sử dụng điểm năng khiếu, thí sinh cần lưu ý một số nội dung sau đây:

✓ **Ngành Thiết kế Đồ họa:**

- Thí sinh phải tham gia kỳ thi Đánh giá năng lực mỹ thuật do Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng tổ chức, hoặc sử dụng kết quả thi các môn Vẽ mỹ thuật/Hình họa/Bố cục màu từ các Cơ sở Giáo dục được Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng công nhận điểm (Xem chi tiết tại **Mục 2.4**).

- Điểm môn **Đánh giá năng lực mỹ thuật** (hoặc các môn tương đương) phải đạt từ **4.0 điểm** trở lên.

✓ **Ngành Kiến trúc và Thiết kế Nội thất:**

- Thí sinh có thể chọn xét tuyển bằng các tổ hợp **không có môn năng khiếu** (Vẽ mỹ thuật): **A01, X06, X07, X26, X27**.

- Thí sinh cũng có thể chọn các tổ hợp **có môn năng khiếu** (Vẽ mỹ thuật): **V00, V01, V02, V03, V04**. Trong trường hợp này, thí sinh phải thực hiện một trong hai hình thức sau:

- Tham gia kỳ thi **Đánh giá năng lực mỹ thuật** do Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng tổ chức.

- 8 -

- Sử dụng kết quả thi các môn **Vẽ mỹ thuật/Hình họa/Bố cục màu** từ các Cơ sở Giáo dục tại mục 2.4.

- Điểm môn **Đánh giá năng lực mỹ thuật** (hoặc các môn tương đương) phải đạt từ **4.0 điểm** trở lên.

d) Các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển

Đối với mỗi phương thức xét tuyển, thí sinh được xét tuyển bình đẳng theo điểm xét tuyển của thí sinh, không phân biệt tổ hợp môn xét tuyển và thứ tự ưu tiên của các nguyện vọng. Nếu các thí sinh có điểm xét tuyển như nhau ở cuối danh sách, dẫn đến vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh, thì Trường xét trúng tuyển đối với thí sinh ĐKXT có điểm của môn sau đây trong tổ hợp môn xét tuyển cao hơn:

- **Môn Đánh giá năng lực mỹ thuật (hoặc môn Vẽ mỹ thuật, ...)** đối với các ngành năng khiếu;

- **Môn Toán** đối với các ngành kỹ thuật, công nghệ, kinh doanh, quản lý, du lịch;

- **Môn Tiếng Anh** đối với các ngành ngoại ngữ.

Nếu vẫn còn vượt chỉ tiêu tuyển sinh, thì Trường ưu tiên thí sinh ĐKXT có nguyện

vọng cao hơn.

2.7. Tổ chức tuyển sinh

a) Thời gian dự kiến các đợt trong năm:

Thực hiện theo kế hoạch chung của Bộ GD&ĐT và theo thông báo tuyển sinh được công khai tại địa chỉ: <https://tuyensinh.dau.edu.vn>.

Bảng 3: Thời gian và cách thức đăng ký xét tuyển

Phương thức xét tuyển	Cách đăng ký xét tuyển	Thời gian
- Phương thức 1 Xét theo điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2026	Từ 20/03/2026 , thí sinh đăng ký ngành học quan tâm và đăng ký xét học bổng tại link: https://dangky.dau.edu.vn	02/07- 14/07/2026
- Phương thức 2 Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp 2026 & điểm thi năng khiếu	Đợt 1: Thí sinh ĐKXT trực tuyến theo quy định và kế hoạch chung trên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT (bắt buộc). Thí sinh chọn căn cứ để xét tuyển bao gồm: Thứ tự nguyện vọng; Mã trường KTD – Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng; Mã xét tuyển (Mã ngành).	
- Phương thức 3 Xét theo kết quả học tập ở THPT (học bạ)		
- Phương thức 4 Kết hợp kết quả học tập cấp THPT (học bạ) với điểm thi năng khiếu để xét tuyển	- Các đợt bổ sung (nếu có): Thí sinh ĐKXT trực tuyến tại link: https://dangky.dau.edu.vn và gửi hồ sơ ĐKXT về Trường qua bưu điện theo hình thức thư chuyển phát nhanh (hoặc nộp trực tiếp tại Trường).	Từ 22/08/2026

b) Lịch thi môn năng khiếu

Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng tổ chức Kỳ thi Đánh giá năng lực mỹ thuật dành cho thí sinh đăng ký xét tuyển vào 3 ngành: Kiến trúc, Thiết kế nội thất và Thiết kế đồ họa.

Kỳ thi này áp dụng cho các thí sinh xét tuyển bằng các tổ hợp môn sau: V00, V01, V02, V03, V04, H00

Thông tin chi tiết về kỳ thi:

- **Thời gian thi: 20-21/06/2026**
- **Địa điểm thi:** Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng, số 566 đường Núi Thành, P.Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng.
- **Đăng ký dự thi tại: <https://vemythuat.dau.edu.vn>**

Hồ sơ đăng ký dự thi bao gồm:

1. Phiếu ĐKDT (sẽ được gửi đến email của thí sinh ngay sau khi đăng ký trực tuyến thành công).
2. Ba (03) ảnh 3x4 (ghi rõ họ tên, ngày sinh, nơi sinh ở mặt sau).

Nội dung thi Đánh giá năng lực mỹ thuật (tổ chức sau kỳ thi tốt nghiệp THPT):

- **Phần 1 (50% điểm):** Đánh giá năng lực mỹ thuật bằng hình thức trắc nghiệm trên máy tính, thời gian làm bài 50 phút.
- **Phần 2 (50% điểm):** Vẽ mỹ thuật (vẽ tĩnh vật bằng bút chì đen trên giấy khổ A3), thời gian làm bài 180 phút.

Để có thông tin đầy đủ và chi tiết, thí sinh vui lòng xem “Thông báo về việc tổ chức Kỳ thi Đánh giá năng lực mỹ thuật năm 2026” tại: <https://tuyensinh.dau.edu.vn>

2.8. Chính sách ưu tiên

Chính sách ưu tiên theo đối tượng và ưu tiên theo khu vực trong tuyển sinh được thực hiện theo quy chế tuyển sinh của Bộ GDĐT.

2.9. Lệ phí xét tuyển, thi tuyển

- Lệ phí xét tuyển: Thí sinh thực hiện theo quy định chung của Bộ GDĐT.
- Lệ phí thi tuyển môn Đánh giá năng lực mỹ thuật: 500.000 đồng/hồ sơ ĐKDT.

2.10. Việc cơ sở đào tạo thực hiện các cam kết đối với thí sinh

a) Nếu xảy ra tình trạng dịch bệnh, các tình huống bất khả kháng trong thời điểm tổ chức thi hoặc xét tuyển, HĐTS Trường sẽ linh hoạt chuyển sang triển khai theo hình thức trực tuyến, tuân thủ các quy định và hướng dẫn của Bộ GDĐT.

b) Nhà trường cam kết tổ chức kiểm tra nội bộ, chủ động giải quyết các rủi ro có thể xảy ra do những quy định trong đề án tuyển sinh của Trường hoặc do quá trình xét tuyển chung trên hệ thống để đảm bảo quyền lợi của thí sinh, tuân thủ các quy định và hướng dẫn của Bộ GDĐT.

2.11. Các nội dung khác (không trái quy định hiện hành)

Để được hỗ trợ và giải đáp mọi thắc mắc trong quá trình đăng ký dự thi và xét tuyển đại học hệ chính quy, thí sinh có thể liên hệ qua các kênh sau:

- **Website Trường:** www.dau.edu.vn
- **Website tuyển sinh:** <https://tuyensinh.dau.edu.vn>

- 10 -

- **Fanpage facebook:** www.facebook.com/daihockientrucdanang
- **OA Zalo:** <https://zalo.me/dhkientrucdanang>
- **Liên hệ trực tiếp qua điện thoại: 1900 7466**